

TUẦN 34

Toán (tổng)

ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS hiểu kĩ cách đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự số trong phạm vi 100 000
- Rèn kĩ năng so sánh, giải toán nhanh và chính xác.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng so sánh, tính nhẩm đã học vào thực hành làm các bài toán.

2. Năng lực chung

- Phát triển các năng lực tự học và giải quyết vấn đề, năng lực tư duy toán học, năng lực giao tiếp, hợp tác.

3. Phẩm chất

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- Cho lớp chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng” trả lời các câu hỏi liên quan đến so sánh các số trong phạm vi 100000
- GV nhận xét, giới thiệu bài
- Lấy ví dụ về số bất kì đã được học, đọc, nêu cấu tạo của số.
- Nêu cách so sánh các số trong phạm vi 100 000
- Số bé nhất có năm chữ số là số nào?
- Số lớn nhất có năm chữ số là số nào?
- Muốn xác định số liền trước, liền sau của một số ta làm thế nào?
- Nhận xét, chốt cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 000

2. Luyện tập

Bài 1: Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	12 699	
	35 300	
	99 999	

- Muốn xác định số liền trước, liền sau của một số ta làm thế nào?
- YCHS làm bài cá nhân.
- Nhận xét, chữa bài. Chốt cách xác định số

- HS nghe hướng dẫn cách chơi, giao tay để trả lời nhanh các câu hỏi.

- HS nhận xét.

- 2 HS thực hiện trước lớp. HS nêu cách đọc, viết số.

- Nhiều HS nêu các câu trả lời.

- Nhận xét, bổ sung.

- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu

- Một số HS nêu lại. Nhận xét.

liền trước, liền sau của một số.

Bài 2: Điền dấu: >, <, =, vào chỗ chấm

23 128 7384 9376 13 760
62 718 62 781 10 201 10 102
5000... 4400+600 28 273 28 273

- Yêu cầu HS đọc đề và làm bài
- Nhận xét.
- *Củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 100 000*

Bài 3: a. Viết các số sau theo thứ tự tăng dần:

12 304, 43 628, 12 034, 43 826, 48 000

b. Viết các số sau theo thứ tự giảm dần:

47 290, 63 261, 63 162, 54 183, 47 209

- Yêu cầu HS đọc đề và làm bài
- Nhận xét.
- Yêu cầu HS đọc các dãy số đã sắp xếp được
- *Củng cố về cách sắp xếp các số theo thứ tự*

3. Vận dụng

Bài 4: Từ các chữ số 0, 3, 5, 7, 2. Có thể lập được bao nhiêu số có năm chữ số khác nhau từ các chữ số đó.

- GV hướng dẫn phân tích đề, gợi ý cho HS cách làm.
- YCHS tìm đáp án.

Chốt cách giải dạng toán lập số.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS
- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

- HS làm bài, 2 HS lên bảng.
- Nhận xét.

- HS đọc, phân tích đề bài
- Điền dấu <, =, >
- HS lên bảng làm bài. Giải thích cách điền dấu.
- Nhận xét.

- HS đọc đề.
- HS làm bài.
- *HS nêu cách làm: So sánh nhiều số với nhau rồi xếp số theo thứ tự tăng dần.

- HS đọc.

- HS đọc đề bài.
- HS phân tích đề bài. HS nêu cách làm: Có 4 cách chọn chữ số hàng chục nghìn; có 4 cách chọn chữ số hàng nghìn; Có 3 cách chọn chữ số hàng trăm; Có 2 cách chọn chữ số hàng chục; Có 1 cách chọn chữ số hàng đơn vị.

Có thể lập được tất cả là:

$$4 \times 4 \times 3 \times 2 \times 1 = 96 \text{ (số)}$$

- HS nhắc lại

To_n (t"ng)

ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về cách thực hiện phép nhân, chia, cộng, trừ các số trong phạm vi 100000.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100000.

2. Năng lực chung

- Phát triển năng lực tư duy toán học; NL tự học và tự chủ.

3. Phẩm chất

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- Cho lớp khởi động qua một bài hát.
- GV nhận xét, giới thiệu bài.

- Gọi HS nêu các bước thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Cho ví dụ cụ thể.

- Chốt cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi đã học

2. Luyện tập.

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$34276 + 7648 \qquad 83626 - 54487$$

$$15\,609 \times 5 \qquad 57284 : 6$$

- GV yêu cầu học sinh lên bảng làm.

- GV nhận xét

Chốt: củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100000

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

a. $76\,543 - 24\,726 + 32\,198$

b. $48\,329 + 97\,528 : 4$

c. $48329 + (97528 : 4) - 17999$

- YCHS làm bài cá nhân.

- GV gọi học sinh lên bảng làm.

- GV nhận xét.

- Nêu các trường hợp tính giá trị của biểu thức.

- HS tham gia hát, vận động.

- Nhiều HS thực hiện trước lớp.

- Nhận xét.

- Đọc yêu cầu phân tích đề bài

- Đặt tính rồi tính

- 4 HS lên bảng làm dưới lớp làm bài vào vở.

- HS nhận xét

- HS đọc đề bài. HS làm bài cá nhân.

- 3 HS lên bảng làm .

- HS nhận xét

- HS nêu 3 trường hợp: BT có phép cộng, trừ hoặc nhân chia ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải; BT có cả phép cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân, chia trước; cộng trừ sau. BT có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau.

- GV nhận xét, chốt các trường hợp tính giá trị của BT đã học.

Bài 3: Một cửa hàng ngày thứ hai bán được 2655kg gạo và ít hơn số gạo bán được của ngày thứ nhất 274kg. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki - lô - gam gạo?

- GVHDHS phân tích đề
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết được cả hai ngày bán được bao nhiêu kg gạo ta tìm gì trước?

- Để tìm được số gạo bán trong ngày thứ nhất ta thực hiện phép tính gì?

- GV gọi học sinh lên bảng làm

- GV nhận xét

Chốt: Củng cố cách giải toán bằng hai phép tính

3. Vận dụng

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS
- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét.

-1 HS đọc bài toán, học sinh cả lớp đọc thầm theo

- Một cửa hàng ngày thứ hai bán được 2655kg gạo và ít hơn số gạo bán được ngày thứ nhất 274kg.

- Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo?

-Ta đi tìm số gạo bán được ngày thứ nhất.

- Ta thực hiện phép tính cộng

- 1 HS lên bảng làm lớp làm vào vở

tăng.

- HS nhận xét

- HS nêu

Toán (tổng)

ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS nắm chắc các kiến thức về các phép tính trong phạm vi 100 000.
- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100000.

2. Năng lực chung

Phát triển năng lực tính toán, tư duy logic.

3. Phẩm chất

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, tự tin trong học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV cho HS hát, vận động qua bài hát.

- GV nhận xét, giới thiệu bài

- Gọi HS nêu các bước thực hiện phép nhân, chia số có năm chữ số với số có một chữ số.

**Chốt: Khi thực hiện phép nhân, phép chia ta thực hiện qua 2 bước: Đặt tính và tính.*

2. Thực hành

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 20718 \times 3 \\ 78962 : 7 \end{array} \quad \begin{array}{r} 11087 \times 8 \\ 64875 : 9 \end{array}$$

- GV gọi học sinh nêu yêu cầu của đề.

- GV yêu cầu học sinh lên bảng làm.

- GV nhận xét. *Củng cố về cách nhân, chia các số trong phạm vi 100000*

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

a. $12375 \times 2 + 41234$ b. $(34281 + 52645) : 2$

- YCHS làm bài cá nhân.

- GV gọi học sinh lên bảng làm.

- GV nhận xét.

- Trong biểu thức có cộng, trừ, nhân, chia ta làm như thế nào?

- Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn ta thực hiện như thế nào?

- Nhận xét. *Củng cố về tính giá trị của biểu thức.*

Bài 3: Có ba thùng dầu, mỗi thùng chứa 1615 l dầu. Người ta lấy ra từ các thùng dầu đó tất cả 1916 l dầu. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết số lít dầu còn lại bao nhiêu ta đi tìm gì trước?

- Muốn biết số lít dầu trong ba thùng là bao

- HS tham gia khởi động.

- Nhận xét.

- Một số HS nêu lại: Muốn thực hiện nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số ta thực hiện qua 2 bước: Đặt tính và tính (Lấy thừa số thứ hai nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ trái sang phải) Với phép chia ta cũng thực hiện qua 2 bước: Đặt tính - tính (chia theo thứ tự từ phải sang trái, từ hàng cao đến hàng thấp)

- Nhận xét.

- HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính

- 4HS lên bảng làm dưới lớp làm bài vào vở.

- HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu.

- 3HS lên bảng làm dưới lớp làm vào vở.

- HS nhận xét

- Ta thực hiện nhân hoặc chia trước cộng hoặc trừ sau.

- Ta thực hiện trong ngoặc đơn trước, ngoài ngoặc đơn sau.

- Nhận xét.

- 1HS đọc lớp đọc thầm theo

- HS trả lời

- Còn lại bao nhiêu lít dầu.

- Đi tìm số lít dầu trong ba thùng.

nhiều ta thực hiện phép tính gì?

- - YCHS lên bảng làm
- - GV nhận xét.
- - *Củng cố cách giải toán có lời văn bằng hai bước tính liên quan đến phép nhân và phép trừ.*

3. Vận dụng

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS
- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

- - Thực hiện phép tính nhân.
 - - 1HS lên bảng làm dưới lớp làm vào vở tăng.
- Nhận xét
